

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 340 /BC-UBND

Hà Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2016

## BÁO CÁO

Kết quả 3 năm triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012  
trên địa bàn tỉnh Hà Giang

|                       |   |
|-----------------------|---|
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ |   |
| CÔNG VĂN BẢN          | Kết quả 3 năm triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 |
| SỐ: 4179              |   |
| NGÀY: 10.10.2016      |   |
| HUYỆN:                |   |

Thực hiện văn bản số 7348/BKHĐT-HTX ngày 12/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc báo cáo 3 năm thực hiện Luật HTX năm 2012. Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang báo cáo như sau:

**I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ KÈ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 đến ngày 01/7/2016).**

### 1. Đánh giá chung về tình hình phát triển Hợp tác xã

a) Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại thời điểm 01/7/2016: Tổng số có 694 HTX (giảm 59 HTX so với cùng kỳ năm 2013), trong đó: 45 HTX thành lập mới; 380 hợp tác xã đang hoạt động, 314 HTX ngừng hoạt động; 141 hợp tác xã đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; có 261 HTX đã giải thể.

b) Số thành viên HTX, HTX thành viên tại thời điểm 01/7/2016: Tổng số thành là 7600 thành viên, giảm 900 thành viên so với thời điểm, trong đó thành viên mới là 60 người. Tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 8.000 người, giảm so với năm 2013 là 700 người, số lao động mới 60 người.

c) Hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã:

- Tổng số vốn hoạt động của 694 hợp tác xã là 8.000 triệu đồng, trong đó tổng vốn đăng ký mới là 50.600 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2013 là 1.200 triệu đồng.

- Tổng thu nhập bình quân của một hợp tác xã là 1.700 triệu đồng/năm (so với năm 2013 tăng 500 triệu đồng); tổng lợi nhuận bình quân của một hợp tác xã là 200 triệu đồng/năm, tăng 80 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2013.

- Thu nhập bình quân của thành viên, lao động hợp tác xã là 25 triệu đồng/năm, tăng so với cùng kỳ năm 2013 là 13 triệu đồng.

d) Số lượng cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là 1.800 người, trong đó: 338 người được đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên; 1071 người được đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

### 2. Đánh giá kết quả phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực

#### 2.1. Lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp

Trong lĩnh vực NLN có 196 HTX chiếm 28,2%, trong đó có một số HTX phát triển khá, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; hoạt động ở trên 70 %

tổng số xã, phường, thị trấn của tỉnh, các HTX dịch vụ nông nghiệp duy trì ổn định, bảo đảm cung cấp dịch vụ cơ bản cho các thành viên và hộ gia đình ở khu vực nông nghiệp, nông thôn: Dịch vụ khuyến nông, cung ứng vật tư, giống cây trồng và dịch vụ khác gắn với việc đáp ứng nhu cầu sản xuất của các hộ xã viên, như dịch vụ chế biến tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên các HTX nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn đầu tư phát triển sản xuất, giá cả đầu vào liên tục tăng, hiệu quả kinh doanh còn thấp.

## **2.2. Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Có 175 HTX chiếm 25%, các HTX hoạt động trong lĩnh vực này đã tổ chức tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, tổ chức thu mua hàng nông sản của các hộ dân và chế biến thành những sản phẩm hàng hóa đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản cho người dân. Một số HTX hoạt động trong lĩnh vực chế biến lâm sản, cơ khí, sản xuất nông cụ; chế biến chè, rượu ngô men lá vẫn duy trì tốt các hoạt động, sản xuất kinh doanh có hiệu quả... qua đó đã tạo thêm được nhiều việc làm cho lao động tại chỗ, thúc đẩy quá trình sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân tại địa phương.

## **2.3. Lĩnh vực xây dựng và khai thác vật liệu xây dựng**

Lĩnh vực xây dựng và khai thác vật liệu xây dựng có 114 HTX chiếm 16,4%, các HTX xây dựng hoạt động đa ngành nghề, tập trung phục vụ chủ yếu trong xây lắp những công trình nhỏ lẻ, công trình hạ tầng nông thôn như: Các công trình kênh mương nội đồng nhỏ và đường giao thông nông thôn v.v...thuộc các xã nông thôn mới và đặc biệt khó khăn. Các HTX Khai thác, chế biến vật liệu xây đã phát huy được tiềm năng sẵn có của địa phương để khai thác các loại nguyên vật liệu tại chỗ cung cấp và thi công các công trình đang triển khai trên địa bàn, qua đó đã giảm được giá thành sản phẩm, giải quyết được nhiều việc làm cho lao động nhàn rỗi tại địa phương. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm do nguồn vốn đầu tư trên địa bàn còn hạn chế, nên ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của các HTX, dẫn đến thiếu chủ động trong việc lập kế hoạch kinh doanh của HTX.

## **2.4. Quỹ tín dụng nhân dân**

Tổng số có 09 Quỹ. Tổng nguồn vốn đến thời điểm báo cáo đạt: 530 tỷ đồng, ước cả năm là 547 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2013 tăng 265 tỷ đồng, tăng 100%. Trong đó: Tổng dư nợ cho vay của các Quỹ TDND đến 01/7/2016 đạt: 441 tỷ đồng, so với năm 2013 tăng 212 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 92,6%.

Tổng số nợ xấu, tính đến 01/7/2016 số nợ xấu là 5,1 tỷ đồng chiếm 1,2%/tổng dư nợ. Ước cả năm tỷ lệ nợ xấu giảm xuống chiếm khoảng 1%/tổng dư nợ.

Các QTDND đã và đang tích cực đóng vai trò quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thông qua các hoạt động và cung cấp vốn cho nhu cầu của chính những người dân ở khu vực nông thôn để phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng thu

nhập tạo điều kiện cho phát triển kinh tế hộ gia đình, hỗ trợ tích cực cho việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong nông nghiệp.

### **2.5. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ**

Lĩnh vực thương mại dịch vụ có 164 HTX chiếm 24%, các HTX hoạt động trong lĩnh vực này đã duy trì được các hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, hoạt động của các HTX đa dạng về ngành nghề, mặt hàng kinh doanh, đa lĩnh vực, từ dịch vụ cung ứng hàng hóa, thu mua các mặt hàng nông sản, kinh doanh tổng hợp, các HTX trong lĩnh vực này khắc phục mọi khó khăn, tập trung nguồn lực chủ động đẩy mạnh kinh doanh bảo đảm cân đối cung cầu, chất lượng sản phẩm hàng hóa, bám sát nhu cầu của người tiêu dùng, tăng cường hoạt động đại lý, dịch vụ, qua đó đã góp phần phục vụ sản xuất của người dân, bình ổn giá cả thị trường, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân.

### **2.6. Lĩnh vực giao thông vận tải**

Lĩnh vực giao thông vận tải có 36 HTX hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải. Về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân, nhất là vận chuyển hành khách, trong năm một số HTX đã huy động nguồn vốn các ngân hàng thương mại trên 10 tỷ đồng để đầu tư mua sắm đổi mới phương tiện vận tải, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Với sự đầu tư đổi mới phương tiện, các HTX vận tải đủ khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp vận tải ở những nơi khác đến khai thác tuyến vận tải trên địa bàn tỉnh Hà Giang, nhiều tuyến vận tải mới được hình thành. Tính đến thời điểm hiện nay các HTX vận tải trên địa bàn tỉnh chiếm trên 70% thị phần vận tải hành khách.

*(có biểu chi tiết đính kèm)*

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

### **1. Tình hình xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật**

Căn cứ Luật hợp tác xã năm 2012, các Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tỉnh đã ban hành Quyết định số 466-QĐ/TU, ngày 20/7/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về việc thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 89/2013/NQ-HĐND ngày 26/4/2013 về quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên Hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang; ; Văn bản số 248-TB/TU ngày 12/11/2013 của Tỉnh ủy về thông báo kết luận của Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị triển khai xây dựng chính sách phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 141-KH/TU ngày 8/4/2014 về thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”; Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 về thành lập và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/7/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về tổ chức sản xuất cho nông dân, giai đoạn 2014-2020; Văn bản số 375-TB/TU ngày 02/7/2014 về thông báo kết luận của Phó bí thư thường

trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, Trưởng ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tại hội nghị giao ban chỉ đạo 6 tháng đầu năm 2014; Văn bản số 1156/UBND-NNTNMT ngày 26/4/2015 về việc đôn đốc triển khai thực hiện chuyển đổi hợp tác xã; văn bản số: 04-CV/BCĐ ngày 12/6/2015 của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể Tỉnh về việc chỉ đạo một số nội dung tổ chức lại hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; văn bản số 1551/UBND-NNTNMT ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh về củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hiệu quả của Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Quyết định số 344-QĐ/TU ngày 08/6/2016 của Tỉnh ủy Hà Giang về kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể tỉnh Hà Giang; Văn bản số 1901/UBND-NNTNMT ngày 21/6/2016 về phối hợp thực hiện chuyển đổi, thành lập HTX theo Luật năm 2012; Văn bản số 3101/UBND-NNTNMT ngày 17/9/2015, V/v triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; UBND tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 25/3/2016 về việc nhân rộng mô hình Hợp tác xã thôn Trang xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 12/7/2016 về thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã và các văn bản khác có liên quan ...

## **2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn**

- Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn:

Công tác tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến khu vực kinh tế tập thể, HTX, đặc biệt là Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP, ngày 21 tháng 11 năm 2013 về hướng dẫn thực hiện Luật HTX 2012 được triển khai thực hiện thường xuyên liên tục. Các ngành thành viên, UBND các huyện, thành phố đã tích cực tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách có liên quan đến khu vực kinh tế tập thể, đặc biệt là Luật HTX 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP với nhiều hình thức khác nhau như hướng dẫn triển khai thực hiện Luật HTX, lồng ghép công tác tuyên truyền với các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, các Hội nghị sơ, tổng kết các chương trình trên địa bàn huyện.

Tổ chức các lớp tập huấn để chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Tư vấn cho các HTX sửa đổi Điều lệ bổ xung ngành nghề kinh doanh; rà soát đánh giá tình hình hoạt động của các HTX hiện có, tiến hành rà soát việc thực hiện pháp luật về cấp giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, đối với các HTX có đủ điều kiện, đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật HTX và Nghị định 193/2013/NĐ-CP, tổ chức củng cố, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động; đối với các HTX chưa đảm bảo các nội dung theo quy định, tổ chức hướng dẫn, tư vấn xây dựng lại điều lệ, cơ cấu tổ chức bộ máy và đăng ký lại kinh doanh đảm bảo theo luật HTX; tổ chức giải thể các HTX không đủ điều kiện theo quy định, những HTX không còn khả năng hoạt động hoặc chỉ tồn tại trên danh nghĩa.

- Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012: Tổng số 492 HTX thành lập trước 01/7/2013 phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX

năm 2012, trong đó: 141 HTX đã chuyển đổi và đăng ký lại theo Luật HTX, còn lại 351 hợp tác đang thực chuyển đổi theo Luật HTX).

- Chuyển đổi 01 hợp tác xã nông lâm nghiệp sang loại hình tổ chức khác

- Tình hình giải thể hợp tác xã theo quy định: Tổng số 301 hợp tác xã hoạt động không hiệu quả phải giải thể, sáp nhập, trong đó: đã giải thể 261 hợp tác xã, còn lại 40 hợp tác xã đang tiến hành thực hiện giải thể, sáp nhập.

- Triển khai xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Đã triển khai xây dựng mô hình hợp tác xã sản xuất, dịch vụ nông lâm nghiệp Thôn Trang xã Việt Lâm, qua thời gian thực hiện thí điểm, hoạt động mô hình HTX đã đem lại hiệu quả kinh tế (phục vụ cung ứng dịch vụ sản xuất nông lâm nghiệp cho các thành viên tham gia HTX như: Phân bón, giống, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, thu mua nông sản ...). Tình triển khai xây dựng kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 25/3/2016 về nhân rộng mô hình Hợp tác xã thôn Trang, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên. Đến nay đã có 16 hợp tác xã thực hiện theo mô hình HTX thôn Trang xã Việt Lâm, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nông lâm nghiệp.

### **3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể**

a) Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ khuyến khích, phát triển kinh tế tập thể về đất đai, về thuế, tín dụng, bồi dưỡng, đào tạo, ứng dụng đổi mới nâng cao trình độ, công nghệ... Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các nguồn vốn hỗ trợ cho các HTX, THT...

b) Về tăng cường quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở cấp huyện để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX, đặc biệt ở khâu đăng ký HTX, Liên hiệp HTX. Tuy nhiên, trong thời gian qua, bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể chưa đồng bộ, chức năng nhiệm vụ chưa rõ ràng, thống nhất. Đặc biệt Ban đại diện Liên minh HTX ở cấp huyện chưa đồng bộ, huyện giao cho phòng Nông nghiệp quản lý, có huyện giao phòng Tài chính - kế hoạch quản lý, cán bộ chuyên trách kiêm nhiệm không ổn định nên rất khó khăn trong việc triển khai, chỉ đạo, theo dõi tình hình phát triển kinh tế tập thể ở cơ sở.

- Ngay sau khi Thông tư số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND các huyện, thành phố ban hành. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 8/6/2016 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư (trong đó có chức năng, nhiệm vụ của Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân) và hướng dẫn UBND các huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của phòng Tài chính - kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX và thực hiện Điều lệ; Nghị quyết HTX, Điều lệ Liên minh HTX tỉnh, Liên minh HTX Việt Nam. Qua kiểm tra, nhìn chung các HTX chấp hành tốt các quy định của Luật HTX; khi có những vướng mắc phát sinh đã kịp thời giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LHHTX theo Điều 24, 25 quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/3/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa thực sự đi vào nề nếp, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã chưa đúng quy định. Các đơn vị gửi báo cáo chủ yếu là khi có văn bản của cấp tỉnh và Trung ương ban hành.

### **III. VỀ TỒN TẠI, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn và nguyên nhân**

- Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành mới mang tính khuyến khích. Chưa có chế tài xử phạt việc chấp hành các quy định của Luật và các bản hướng dẫn thi hành luật HTX chưa đủ để dẫn đến bắt buộc đại diện pháp nhân chấp hành như sau ngày 1/7/2016 HTX không chuyển đổi lại không có quy định xử lý.

- Công tác tham mưu ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển về kinh tế hợp tác và HTX ban hành chậm, thiếu tính đồng bộ và các chính sách hỗ trợ hợp tác xã tuy nhiều nhưng chưa đủ mạnh, có nhiều điểm chưa phù hợp với hợp tác xã nông nghiệp, thiếu những cơ chế, chính sách mang tính đột phá để hỗ trợ mạnh mẽ và thiết thực cho hợp tác xã nông nghiệp.

- Hướng dẫn cơ chế chuyển đổi, chính sách hỗ trợ còn chậm, thiếu đồng bộ. Đặc biệt chính sách hỗ trợ kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nhất là ở cấp huyện và cấp xã chưa hoàn chỉnh. Việc bố trí cán bộ phụ trách theo dõi lĩnh vực HTX còn mỏng, năng lực trình độ còn hạn chế, nên gặp không ít khó khăn trong quá trình thực hiện việc chuyển đổi HTX theo Luật. Công tác quản lý nhà nước của các ngành chức năng còn nhiều bất cập, chưa có cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp, chưa đi sâu, đi sát để nắm bắt tình hình hoạt động của hợp tác xã.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác của toàn ngành chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến năng lực quản lý tổ chức hoạt động còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và các chuyên gia tư vấn hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã vừa thiếu, vừa yếu.

- Công tác nghiên cứu, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Luật hợp tác xã còn lúng túng, chông chéo trong chỉ đạo và thực hiện

- Công tác tham mưu ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển về kinh tế hợp tác và HTX ban hành chậm, thiếu tính đồng bộ và: Các chính sách hỗ trợ hợp tác xã tuy nhiều nhưng chưa đủ mạnh, có nhiều điểm chưa phù hợp với hợp tác xã nông nghiệp, thiếu những cơ chế, chính sách mang tính đột phá để hỗ trợ mạnh mẽ và thiết thực cho hợp tác xã nông nghiệp. Thủ tục rườm rà và thiếu nguồn lực về cả tài chính và con người để hỗ trợ hợp tác xã nên chính sách không đi vào thực tiễn.

- Năng lực và kinh nghiệm của bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu; còn có sự lúng túng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp.

- Sự vào cuộc của hệ thống quản lý nhà nước chưa mạnh mẽ. Bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã năng lực yếu, thiếu cán bộ cả về số lượng và chất lượng nên còn có sự lúng túng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp, chưa đáp ứng yêu cầu. Các viện, trường, trung tâm đào tạo thiếu đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm thực tiễn.

- Việc bố trí cán bộ phụ trách theo dõi lĩnh vực HTX còn mỏng, năng lực trình độ còn hạn chế (do quy định cán bộ chuyên trách theo dõi Ban đại diện Liên minh HTX mỗi huyện có 1 cán bộ hoạt động kiêm nhiệm), nên gặp không ít khó khăn trong quá trình thực hiện việc chuyển đổi HTX theo Luật.

- Do khó khăn về vốn, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác kinh tế tập thể còn rất hạn chế.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh, huyện đến cơ sở và sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể.

- Đẩy mạnh vai trò quản lý của Nhà nước của các ngành, các cấp. Vừa tạo cơ chế chính sách thuận lợi cho HTX phát triển theo đúng luật, vừa tăng cường các hoạt động hỗ trợ giúp đỡ để HTX hoạt động có hiệu quả. Đồng thời thường xuyên kiểm tra giám sát để HTX hoạt động theo đúng định hướng phát triển trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa các cấp các ngành trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế HTX. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ và tổng kết đánh giá kết quả gắn với công tác thi đua khen thưởng.

- Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về phát triển KTTT, nhất là phát triển HTX kiểu mới. Qua đó, kịp thời rút ra những bài học tốt để phát huy, những kinh nghiệm chưa tốt để khắc phục.

### 3. Đề xuất kiến nghị

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh HTX đề xuất với Chính phủ cho gia hạn thêm thời gian chuyển đổi HTX đến hết năm 2016 đối với các HTX đang làm hồ sơ, trình tự thủ tục chưa hoàn chỉnh và còn một số vướng mắc trong quá trình chuyển đổi.

- Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản hướng dẫn và bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ HTX thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

- Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam tạo điều kiện cho các QTDND được vay vốn từ các nguồn vốn ưu đãi lãi suất thấp của các tổ chức tài chính Quốc tế (ADB, AFD, WB), để các Quỹ có điều kiện mở rộng tín dụng và tăng thêm năng lực tài chính.

- Đề nghị Trung ương cần nghiên cứu có chính sách hỗ trợ cụ thể tạo cơ chế cho các HTX kinh doanh phát triển như: Nguồn vốn vay, tập huấn nâng cao năng lực cho Ban quản trị HTX, đào tạo nghề cho người lao động, định hướng phát triển cho các HTX.

UBND tỉnh Hà Giang trân trọng báo cáo./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, PCT UBND tỉnh phụ trách;
- Các Sở: Kế hoạch và ĐT, NN và PTNT;
- Liên minh HTX tỉnh;
- LĐVP (Đ/c Sang, Hùng, Sắc);
- VNPTioffce;
- Lưu: VT, NNTNMT, KT. :



Nguyễn Minh Tiến



Phụ lục I  
**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017**  
 (Theo báo cáo số 32/BC-UBND, ngày 07 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Giang)



| ST<br>T    | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Thực hiện năm |       |        |                        |
|------------|---|-------------|---------------|-------|--------|------------------------|
|            |   |             | 2013          | 2014  | 2015   | Ước thực hiện năm 2016 |
| <b>I</b>   | <b>Hợp tác xã</b>   |             |               |       |        |                        |
| 1          | Tỷ trọng đóng góp vào GDP   | %           |               |       |        |                        |
| 2          | Tổng số hợp tác xã  | HTX         | 753           | 742   | 714    | 694                    |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |               |       |        |                        |
|            | Số hợp tác xã thành lập mới   | HTX         | 50            | 48    | 20     | 46                     |
|            | Số hợp tác xã giải thể  | HTX         |               | 32    | 49     | 141                    |
| 3          | Tổng số thành viên hợp tác xã   | Người       | 8500          | 8900  | 8.600  | 7.600                  |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |               |       |        |                        |
|            | Số thành viên mới   | Thành viên  | 250           | 100   | 150    | 60                     |
| 4          | Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã                              | Thành viên  | 8700          | 9000  | 8.800  | 8.000                  |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |               |       |        |                        |
|            | Số lao động thường xuyên mới  | Người       | 1000          | 1000  | 900    | 1.000                  |
|            | Số lao động là thành viên hợp tác xã  | Người       | 7700          | 8000  | 7.900  | 7.000                  |
| 5          | Doanh thu bình quân một hợp tác xã  | Tr đồng/năm | 1200          | 1400  | 1.500  | 1.700                  |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |               |       |        |                        |
|            | Doanh thu của HTX với thành viên  | Tr đồng/năm |               |       |        |                        |
| 6          | Lãi bình quân một hợp tác xã  | Tr đồng/năm | 120           | 130   | 150    | 200                    |
| 7          | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã               | Tr đồng/năm | 12            | 14    | 18     | 25                     |
| 8          | Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã   | Người       | 2220          | 2295  | 2.142  | 1.800                  |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |               |       |        |                        |
|            | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp             | Người       | 1020          | 1140  | 1.071  | 1.071                  |
|            | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người       | 240           | 280   | 338    | 338                    |
| <b>II</b>  | <b>Liên hiệp hợp tác xã</b>   |             |               |       |        |                        |
| 1          | Tổng số liên hiệp hợp tác xã  | LH HTX      | 1             | 1     | 1      | 1                      |
| <b>III</b> | <b>Tổ hợp tác</b>   |             |               |       |        |                        |
| 1          | Tổng số tổ hợp tác  | THT         | 6002          | 6363  | 6.750  | 6.800                  |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |               |       |        |                        |
|            | Số tổ hợp tác thành lập mới   | THT         | 25            | 100   | 390    | 50                     |
|            | Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn              | THT         | 150           | 804   | 200    | 250                    |
| 2          | Tổng số thành viên tổ hợp tác   | Thành viên  | 5200          | 60280 | 60.430 | 60.800                 |
|            | <i>Trong đó:</i>  |             |               |       |        |                        |
|            | Số thành viên mới thu hút   | Thành viên  | 50            | 83    | 1900   | 200                    |
| 3          | Doanh thu bình quân một tổ hợp tác  | Tr đồng/năm | 110           | 150   | 200    | 210                    |
| 4          | Lãi bình quân một tổ hợp tác  | Tr đồng/năm | 12.5          | 14.5  | 20     | 22                     |

Phụ lục 2  
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI  
THEO NGÀNH NGHỀ

(Theo báo cáo số 340/BC-UBND, ngày 07 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Giang)

| ST<br>T  | Chỉ tiêu                                      | Đơn vị tính | Thực hiện năm |       |       |       |
|----------|---|-------------|---------------|-------|-------|-------|
|          |   |             | 2013          | 2014  | 2015  | 2016  |
| <b>1</b> | <b>HỢP TÁC XÃ</b>                             |             |               |       |       |       |
|          | Tổng số hợp tác xã                            | HTX         | 753           | 742   | 714   | 694   |
|          | <i>Chia ra:</i>                               |             |               |       |       |       |
|          | Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp            | HTX         | 219           | 210   | 182   | 196   |
|          | Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX         | 191           | 185   | 180   | 175   |
|          | Hợp tác xã xây dựng                           | HTX         | 121           | 128   | 133   | 114   |
|          | Hợp tác xã tín dụng                           | HTX         | 8             | 8     | 8     | 9     |
|          | Hợp tác xã thương mại                         | HTX         | 178           | 175   | 175   | 164   |
|          | Hợp tác xã vận tải                            | HTX         | 36            | 36    | 36    | 36    |
|          | Hợp tác xã khác                               | HTX         |               |       |       |       |
| <b>2</b> | <b>LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>                   |             |               |       |       |       |
|          | Tổng số LH hợp tác xã                         | LHHTX       | 1             | 1     | 1     | 1     |
|          | <i>Chia ra:</i>                               |             |               |       |       |       |
|          | LH hợp tác xã vận tải                         | LHHTX       | 1             | 1     | 1     | 1     |
| <b>3</b> | <b>TỔ HỢP TÁC</b>                             |             |               |       |       |       |
|          | Tổng số tổ hợp tác                            | THT         | 6.262         | 6.363 | 6.750 | 6.800 |
|          | <i>Chia ra:</i>                               |             |               |       |       |       |
|          | Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp     | THT         | 4.642         | 4.601 | 4.710 | 4.800 |
|          | Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | THT         | 1.620         | 1.762 | 2.040 | 2.000 |



**PHỤ LỤC TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

theo báo cáo số: 340 /BC- UBND, ngày 07 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Giang

| STT | Loại hình / Lĩnh vực                        | ĐVT   | Tổng số | Trong đó       |                     | Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Trong đó                         |                                   |   |  | Giải thể, chờ giải thể |
|-----|---|-------|---------|----------------|---------------------|--|----------------------------------|-----------------------------------|---|--|------------------------|
|     |   |       |         | Đang hoạt động | Tạm ngừng hoạt động |  | Đã chuyển đổi theo Luật HTX 2012 | Đã đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác | Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012 |                        |
| I   | Tổng số HTX, trong đó                       | HTX   | 694     | 380            | 314                 | 492  | 141                              | 141                               | 1   | 350  | 40                     |
| 1   | Lĩnh vực Nông lâm ngư nghiệp                | HTX   | 196     | 100            | 96                  | 174  | 85                               | 85                                | 1   | 88   | 32                     |
| 2   | Lĩnh vực Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX   | 175     | 89             | 86                  | 164  | 13                               | 13                                |   | 151  | 2                      |
| 3   | Lĩnh vực xây dựng                           | HTX   | 114     | 46             | 68                  | 56   | 9                                | 9                                 |   | 47   |                        |
| 4   | Lĩnh vực tín dụng                           | HTX   | 9       | 9              | 0                   | 5  | 5                                | 5                                 |   | 0  |                        |
| 5   | Lĩnh vực Thương mại                         | HTX   | 164     | 116            | 48                  | 57   | 9                                | 9                                 |   | 48   | 6                      |
| 6   | Lĩnh vực vận tải                            | HTX   | 36      | 20             | 16                  | 36   | 20                               | 20                                |   | 16   |                        |
| 7   | Lĩnh vực khác (tổng hợp)                    | HTX   |         |                | 0                   |  |                                  |                                   |   |  |                        |
| II  | Tổng số liên hiệp HTX                       |       |         |                | 0                   |  |                                  |                                   |   |  |                        |
| 1   | Lĩnh vực vận tải                            | LHHTX | 1       |                | 1                   |  |                                  |                                   |   |  |                        |

